

Số: *02* /2020/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *09* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non
và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
năm học 2020 - 2021 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015
của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015
của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH
ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính,
Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của
Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non
và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học
2020 - 2021 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa
- xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2020 - 2021 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Đối tượng điều chỉnh

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Trẻ em học mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; học sinh hệ giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2020 - 2021 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Địa bàn Cấp học		Mức thu		
			Các phường thuộc thành phố, thị xã	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã không phải xã miền núi, vùng cao	Các xã, thị trấn còn lại
1	Mầm non	Nhà trẻ	140	75	40
		Mẫu giáo	110	50	25
2	Trung học cơ sở		60	30	20
3	Trung học phổ thông		70	45	25

2. Thời gian thu học phí: 9 tháng/năm học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2020. / lh

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH lh

CHỦ TỊCH



Bà Xuân Hòa